

Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Trịnh Hoàng Lan Phương
Bệnh viện Đại học quốc gia Hà Nội

Việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài là một quyết định quan trọng, mang tính chiến lược bởi, địa điểm đầu tư phù hợp không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động đầu tư của nước đi đầu tư, mà còn tác động đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia nhận đầu tư, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển. Tuy nhiên, quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư lại chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Chính vì vậy, bài nghiên cứu này chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài, từ đó, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này tới quyết định lựa chọn của các nhà đầu

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài

Thứ nhất, tổng sản phẩm trong nước (GDP - Gross Domestic Product). GDP là một chỉ số tiêu dùng đo lường tổng giá trị thị trường của tất cả các loại hàng hoá, dịch vụ được sản xuất ra ở một quốc gia trong một thời kỳ nhất định. Trong một số bài nghiên cứu về các nhân tố tác động đến FDI, GDP là một nhân tố đại diện cho quy mô thị trường của nước nhận đầu tư (Beven và Estrin, 2000), Pravakar Sahoo, 2006)). Quy mô thị trường là yếu tố quan trọng để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài với mục tiêu tìm kiếm thị trường. Quy mô thị trường được đo lường bởi GDP có tương quan dương với FDI. Nghĩa là, quy mô càng lớn thì càng hấp dẫn dòng vốn FDI từ nước ngoài đi vào nước tiếp nhận đầu tư. Do đó, bài nghiên cứu sử dụng nhân tố GDP đại diện cho quy mô thị trường và kỳ vọng rằng các doanh nghiệp FDI có xu hướng lựa chọn những quốc gia có quy mô thị trường lớn.

Thứ hai, lực lượng lao động. Theo quan niệm của tổ chức lao động quốc tế (ILO), lực lượng lao động là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động theo quy định bao gồm cả những người có việc làm và những người thất nghiệp. Số lượng lao động là một yếu tố quan trọng vì nó xác định được lượng cung lao động sẵn có của một quốc gia. Đối với những nhà đầu tư nước ngoài, vốn và lao động là hai yếu tố quan trọng nhất trong sản xuất. Trong đó, vốn là do các doanh nghiệp FDI mang tới và không phụ thuộc vào nước nhận đầu tư. Vì vậy, số lượng lao động của nước nhận đầu tư trở thành một trong những mối quan tâm chính của những nhà đầu tư. Đã có nhiều nghiên cứu xác định mối liên hệ giữa lực lượng lao động và việc thu hút FDI. Các doanh

ngiệp FDI có xu hướng đầu tư vào quốc gia có nguồn cung về lao động dồi dào. Trong thời điểm hiện nay, nhân tố lực lượng lao động phản ánh sự sẵn có về lao động của một quốc gia và gắn liền là nhân tố có sức hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ ba, cơ sở hạ tầng: Các yếu tố thuộc cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài gồm: hạ tầng thông tin, truyền thông phát triển; hạ tầng giao thông phát triển; hệ thống cung cấp điện, nước tốt; hệ thống ngân hàng, kiểm toán phát triển (A. Hasnah, A. Sanep et al., 2010)). Chính vì thế, bài nghiên cứu coi nhân tố cơ sở hạ tầng là một trong các yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài. Có nghĩa là các nhà đầu tư nước ngoài thường lựa chọn quốc gia có chất lượng cơ sở hạ tầng tốt và đáp ứng được yêu cầu của sản xuất.

Thứ tư, thể chế - chính sách: Vai trò ngày càng quan trọng của dòng vốn FDI đến tăng trưởng kinh tế đã khiến nhiều Chính phủ phải thay đổi chính sách thu hút FDI, nhằm tạo điều kiện thuận lợi đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Hầu hết các Chính phủ đều ban hành các chính sách ưu đãi nhằm đẩy mạnh thu hút nhiều FDI hơn cùng với việc điều chỉnh hệ thống khuôn khổ pháp lý, phòng chống tham nhũng, tạo môi trường đầu tư minh bạch,...Yếu tố thể chế bao gồm: môi trường chính trị, môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh. Chính vì vậy, bài nghiên cứu lựa chọn đưa nhân tố thể chế vào khung phân tích và cho rằng chất lượng thể chế của một quốc gia càng cao thì khả năng các doanh nghiệp FDI lựa chọn địa điểm đó để đầu tư càng lớn.

Thứ năm, lãi suất cho vay của ngân hàng: Lãi suất cho vay là một nhân tố khá mới, chưa có nhiều bài nghiên cứu đề cập đến. Trên thực tế, các doanh

nghiệp FDI thường có xu hướng vay vốn tại nước sở tại để tiếp tục đầu tư. Do đó, lãi suất thấp sẽ có lợi cho các nhà đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp FDI chọn địa điểm có lãi suất thấp để đầu tư. Do đó, bài nghiên cứu lựa chọn đưa nhân tố lãi suất cho vay vào khung phân tích và cho rằng các doanh nghiệp FDI có xu hướng lựa chọn những quốc gia có lãi suất cho vay thấp.

Thứ sáu, tình hình lạm phát: Tỷ lệ lạm phát phản ánh sự ổn định của nền kinh tế, lạm phát cao làm giảm giá trị thực của thu nhập bằng đồng nội tệ dẫn đến đầu tư trong nước trở nên kém hấp dẫn. Như vậy, tỷ lệ lạm phát thấp là một trong những nhân tố báo hiệu sự ổn định trong nền kinh tế của quốc gia, điều này sẽ làm tăng sức hút với các nhà đầu tư nước ngoài và thu hút dòng vốn FDI chảy vào các quốc gia này. Chính vì thế, bài nghiên cứu lựa chọn nhân tố lạm phát vào khung phân tích và cho rằng tỷ lệ lạm phát thấp có xu hướng khuyến khích gia tăng dòng vốn FDI vào các quốc gia đó.

Thứ bảy, tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA): Việc tham gia các FTA có thể tác động tới hoạt động đầu tư, qua đó tác động tới luồng vốn FDI vào các nước thành viên. Tác động của FTA đến quyết định lựa chọn địa điểm đầu tư của các công ty đa quốc gia từ lâu đã là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Các nhà đầu tư có xu hướng tập trung sản xuất thay vì phân tán sản xuất nên tập trung FDI lớn tại một vài điểm để sản xuất và xuất khẩu đến các quốc gia khác dưới tác động cắt giảm các rào cản thương mại trong FTA dẫn đến việc xuất khẩu dễ dàng hơn. Do đó, bài nghiên cứu lựa chọn nhân tố FTA vào khung phân tích và cho rằng các doanh nghiệp FDI sẽ có xu hướng lựa chọn những quốc gia đã ký kết nhiều hiệp định FTA để đầu tư.

2. Đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Thứ nhất, ảnh hưởng của GDP đến việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Như đã nêu trên, GDP đại diện cho quy mô kinh tế, sự tăng trưởng kinh tế chính là sự gia tăng của GDP. Các nhà đầu tư nước ngoài thường có tâm lý cho rằng một đất nước có quy mô kinh tế lớn là nơi lý tưởng để có được khoản lợi nhuận lớn. Do đó, GDP được kỳ vọng sẽ kéo theo sự gia tăng của FDI. Năm 2021, Việt Nam đứng thứ 5 về GDP trong khu vực Đông Nam Á, xếp sau Singapore. Vị trí top 3 là Indonesia, Thái Lan và Philippines không thay đổi so với năm 2020. Malaysia cũng tiếp tục giữ vị trí thứ 6 trong nhóm các nền kinh tế lớn của khu vực. Việt Nam có sự tăng trưởng kinh tế mang tính ổn định cao và có đủ yếu tố thúc đẩy để khuyến khích

các doanh nghiệp FDI tìm đến. Sự ổn định này chính là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy dòng vốn FDI “chảy” vào Việt Nam.

Thứ hai, ảnh hưởng của lực lượng lao động đến việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, lao động là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong sản xuất. Chính vì vậy, sự sẵn có của lao động sẽ có tác động thuận chiều đến khả năng thu hút FDI của một quốc gia. Việt Nam là nước có quy mô dân số lớn, tháp dân số tương đối trẻ và bắt đầu bước vào thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với nguồn nhân lực dồi dào nhất từ trước đến nay. Chất lượng lao động cũng đã từng bước được nâng lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 30% lên 40% trong vòng 10 năm trở lại đây. Lao động qua đào tạo đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Như vậy, Việt Nam cần tiếp tục phát huy thế mạnh của quốc gia về lao động thông qua việc cải thiện năng suất lao động, tay nghề lao động và có những chính sách tiền lương phù hợp. Những cải biến này sẽ giúp Việt Nam trở thành lựa chọn hàng đầu của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Thứ ba, ảnh hưởng của cơ sở hạ tầng đến việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Cơ sở hạ tầng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội và tạo động lực cho sự phát triển. Chính vì vậy, một quốc gia có cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ, sẽ trở nên hấp dẫn hơn trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài. Theo số liệu của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), trong những năm từ 2010 - 2017, đầu tư cho cơ sở hạ tầng ở cả hai nhánh Nhà nước và tư nhân của Việt Nam đang đạt khoảng 5,7% GDP, cao nhất trong khu vực Đông Nam Á và đứng thứ hai tại châu Á sau Trung Quốc. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2019, Việt Nam xếp thứ 77 trong tổng số 141 quốc gia và thứ 6 trong ASEAN 9, về cơ sở hạ tầng tổng thể, với thứ hạng thấp trên hầu hết các lĩnh vực giao thông, đặc biệt là về chất lượng vận tải đường bộ và hàng không. Đối với Việt Nam, vượt qua nhiều rào cản cơ sở hạ tầng này có tầm quan trọng rất lớn trong cạnh tranh thu hút FDI so với các quốc gia khác trong khu vực.

Thứ tư, ảnh hưởng của thể chế đến việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Hệ thống chính sách pháp luật hiệu quả, công bằng và minh bạch mang lại sự đảm bảo về quyền lợi đầu tư, kinh doanh, tài sản của các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài ở nước sở tại. Chính vì vậy, thể chế là yếu tố có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất tới quyết định đầu tư của quốc gia đi đầu tư vào quốc gia có môi trường thể chế ổn định. Có thể khẳng định rằng, chất lượng thể chế ổn định ở Việt Nam là một yếu tố nâng

cao tính cạnh tranh của Việt Nam trong việc thu hút FDI. Mặc dù, thể chế tại Việt Nam chưa hoàn hảo, nhưng Việt Nam thường xuyên hoàn thiện thể chế, chính sách ưu đãi về tài chính để thu hút đầu tư nước ngoài. Do vậy, sẽ có rất nhiều điểm cần cải thiện để Việt Nam trở thành quốc gia có môi trường thể chế thông thoáng, minh bạch, là điểm đến cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ năm, ảnh hưởng của việc ký kết các Hiệp định Thương mại Tự do đến việc lựa chọn địa điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Độ mở thương mại thể hiện rõ nhất qua việc Việt Nam không ngừng nỗ lực đàm phán và ký kết các Hiệp định Thương mại tự do song phương và đa phương. Tính đến tháng 8/2023, Việt Nam đã ký kết thành công 16 FTAs bao gồm cả FTA song phương và FTA đa phương. Trong đó có các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA... Đây là một trong những lợi thế rất lớn của Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực trong việc chứng minh vị thế kinh tế và thu hút FDI. Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do song phương hoặc đa phương với rất nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới để thu hút đầu tư nước ngoài, trong đó có những FTA song phương như với Mỹ, với Hàn Quốc, với Nhật Bản, với ASEAN, và những FTA đa phương như CPTPP, EVFTA. Độ mở thương mại và có lợi thế chính trị ổn định, thủ tục hành chính dần thông thoáng, thanh kiểm tra và chi phí không chính thức đã giảm bớt, Việt Nam trở thành điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư.

3. Một số khuyến nghị đối với Việt Nam

Qua những phân tích ở trên, bài nghiên cứu sẽ đề xuất các hàm ý chính sách cho Chính phủ Việt Nam về cải thiện thể chế và cơ sở hạ tầng để nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút FDI.

(i) Cải thiện thể chế: Đồng bộ thể chế để thu hút dòng vốn FDI

Một trong những hạn chế lớn nhất của thể chế Việt Nam hiện tại chính là chất lượng thể chế không đồng bộ. Bài nghiên cứu đề xuất một số hàm ý cho Việt Nam trong việc xây dựng thể chế chính sách phục vụ mục tiêu thu hút FDI như sau:

Thứ nhất, không chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện thể chế cấp quốc gia, nhà nước khuyến khích tất cả các tỉnh thành/ địa phương linh hoạt hơn trong việc thực hiện các chính sách đối đãi với các nhà đầu tư nước ngoài có chọn lọc, nhằm thu hút nhiều hơn nữa những dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chất lượng.

Thứ hai, nên thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp phù hợp. Tham khảo kinh nghiệm

Singapore trong việc tổ chức nền kinh tế theo mô hình thu hút các công ty đa quốc gia (MNCs) vào đầu tư và kinh doanh. Đây là điều khá thích hợp đối với Việt Nam. Khi không tập trung phát triển các tập đoàn lớn hoàn toàn như chaebol Hàn Quốc, nhà nước sẽ có thể giữ vững vị thế và dễ dàng điều tiết nền kinh tế khi cần thiết, đảm bảo phát triển nền kinh tế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

(ii) Cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi đầu tư

Việt Nam cần có những giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, cũng như cải cách thủ tục thành lập doanh nghiệp. Hiện nay, các thủ tục thành lập doanh nghiệp còn tách bạch giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục thành lập doanh nghiệp, gây ra sự chông chéo, mất thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Do đó, cải cách về thủ tục thành lập doanh nghiệp là cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài xây dựng cơ sở kinh doanh tại Việt Nam.

(iii) Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng

Muốn thu hút FDI thì chắc chắn phải phát triển cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên việc phát triển trọng tâm vào nhóm hạ tầng cơ sở nào ở mỗi quốc gia lại có sự khác biệt do phải dựa vào điều kiện địa lý tự nhiên. Việt Nam nên đầu tư nâng cấp hệ thống cảng biển, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không đủ để tiếp nhận hàng hóa và đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách. Đặc biệt, nên tập trung ưu tiên đầu tư ngân sách cho các tuyến đường trọng yếu dẫn tới khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin truyền thông./.

Tài liệu tham khảo

Huỳnh Thị Diệu Linh. (2022). Chất lượng thể chế và lựa chọn địa điểm đầu tư của các doanh nghiệp đa quốc gia – Bằng chứng tại Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á*, 33(9), 36-50.

Nguyễn Bình Dương. (2018). Đánh giá tác động của các yếu tố địa điểm đầu tư tới FDI vào khu vực RCEP qua mô hình kinh tế lượng. *Tạp chí Kinh tế và quản lý*, 130.

Akihiro Kubo. (2019). A note on determinants of Japanese foreign direct investment in Southeast Asia, 2008–2015. *Economic Analysis and Policy*, 62(1), 192-196.

Bakar, A. H. A., Sinnappan, P., Salim, P. A. A., & Teo, P-C. (2022). Factors Influencing Foreign Direct Investment (FDI) Location Selection: A Review of the Literature. *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 12(7), 1271 – 1291.